ĐÁP ÁN GIỮA KỲ II
MÔN NGỮ VĂN KHỐI 12. NĂM HỌC: 2021 - 2022

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3,0**
	1	Xác định thể thơ của văn bản trên: Tự do (Ngũ ngôn, năm chữ) Nếu hs trả lời tự do: 0,25 điểm.	0,5
	2	Hình ảnh *thuyền* trong văn bản giúp anh/chị gợi nhớ **đến câu ca dao** nào? - *Thuyền về có nhớ bến chăng?* *Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền.* - Lưu ý: Trên cơ sở ngữ liệu chính xác, nếu tự hs tự sáng tác 00 điểm.	0,5
	3	Anh/chị hiểu như thế nào về những câu thơ sau: *Chỉ có thuyền mới hiểu* *Biển mênh mông nhường nào* *Chỉ có biển mới biết* *Thuyền đi đâu về đâu…?* - Mượn hình ảnh thuyền và biển để thể hiện tình cảm của người con trai và con gái. - Thể hiện tình cảm sâu đậm và thấu hiểu của hai người… HS có nhiều cách diễn đạt khác nhau, chấp nhận cách diễn đạt hợp lý, sát với văn bản.	0,5 0,5
	4	Theo anh/chị, tác giả muốn gửi gắm đến người đọc thông điệp gì qua văn bản trên? - Nỗi khát khao trong tình yêu và mong muốn một tình yêu vĩnh hằng và chung thủy. -> Linh hoạt trên đề tài mà văn bản thể hiện.	1,0
II		**LÀM VĂN**	**7,0**
	1	**Hãy viết một đoạn văn (100 - 150 chữ) nêu quan điểm của bản thân mình về tình yêu đôi lứa.**	**2,0**
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Quan điểm của bản thân mình về tình yêu đôi lứa.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận Học sinh có thể vận dụng các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo trình bày theo các hướng sau: - Giải thích: Tình yêu là sự đồng cảm, rung động của hai người. - Bàn luận: Quan niệm về tình yêu đôi lứa: Hs có thể hiện nhiều quan điểm	0,25

		khác nhau như: Học sinh bày tỏ được quan điểm rõ ràng và hướng đến đề yêu cầu, phù hợp với lứa tuổi, thời đại, tích cực, nhân văn… + Tình yêu giúp con người thấu hiểu, chia sẻ…sống tích cực hơn… + Tình yêu giúp có ta có thêm động lực để học tập, làm việc, cùng hướng đến những điều tốt đẹp trong cuộc sống…. - Bài học nhận thức và hành động	0,5 0,25
		d. Chính tả, ngữ pháp, sáng tạo Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt, sáng tạo trong bài làm.	0,5
	2	**Anh/chị hãy phân tích tâm trạng của nhân vật bà cụ Tứ trong đoạn trích:…*"Bà lão cúi đầu nín lặng…. trước kia không?…"*.**	**5,0**
		1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận về một nhân vật trong đoạn trích văn xuôi. Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	0,25
		2. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Diễn biến tâm trạng của nhân vật bà cụ Tứ được nhà văn Kim Lân thể hiện trong đoạn trích.	0,25
		3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
		* Giới thiệu khái quát về tác giả Kim Lân, truyện Vợ nhặt và đoạn trích, nêu vấn đề cần nghị luận. - Nêu vấn đề cần nghị luận: Nhà văn đã viết rất xúc động về tâm trạng của nhân vật bà cụ Tứ - một người mẹ già nghèo khổ nhưng giàu tình thương con trong đoạn trích: "….".	0,25
		*** Phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật bà cụ Tứ** ✓ **Lai lịch – hoàn cảnh** ✓ **Diễn biến tâm trạng của bà cụ Tứ khi Tràng dẫn vợ về:** - Sơ lược tâm trạng của bà cụ Tứ khi nhìn thấy người đàn bà lạ mặt xuất hiện ở đầu giường con trai mình. - Khi hiểu chuyện tâm trạng của bà cụ Tứ: + **Tâm trạng xót xa, tủi hờn***:* Bà nghĩ đến cái cảnh người ta dựng vợ gả chồng cho con cái trong lúc ăn nên làm ra, đằng này con trai bà lấy vợ trong cảnh bần hàn, thiếu thốn đủ đường thế này. Bà thương mình bao nhiêu thì thương cho con gấp bội phần, bà cảm thấy tủi nhục khi không thể mang lại ấm no và hạnh phúc cho đứa con trai tội nghiệp. Bà thương cho người đàn bà vì đói, nên mới theo Tràng về làm vợ.	3,5 0,25 2,5

		Khi trở về với cõi riêng của mình, lòng người mẹ nghèo lại quặn thắt với những đau đớn, xót xa. Điều đó được thể hiện rất rõ qua chi tiết: "*Bà lão đăm đăm nhìn ra ngoài. Bóng tối trùm lấy hai con mắt. Ngoài xa dòng sông sáng trắng uốn khúc trong cánh đồng tối....Bà lão nghĩ đến ông lão, nghĩ đến đứa con gái út. Bà lão nghĩ đến cuộc đời cực khổ dài dằng dặc của mình*." Bởi vậy, sau phút trọn vẹn với những cảm xúc của riêng mình, khi trở về với thực tại bà không còn nén nổi cảm xúc như trước đó mà những lời nói ra đã nghẹn ngào trong nước mắt: "*Năm nay thì đói to đấy. Chúng mày lấy nhau lúc này, u thương quá*". + **Tâm trạng lo lắng:** Sau phút cúi đầu nín lặng với nhiều cảm xúc trái chiều phức tạp, bà cụ đã trở về với thực tại, nhìn vào thực tế đói khổ nghiệt ngã để trong lòng trào lên sự lo lắng, thương xót cho hai đứa con: *"Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt.Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không"*. +**Tâm trạng vui mừng, hy vọng….**: Nhưng điều đáng lưu ý và cũng đáng trân trọng nhất ở bà cụ Tứ là dù có xót xa, đau đớn và lo lắng nhưng tất cả đều được bà mẹ này giữ kín trong cõi riêng của mình, còn những điều bà nói ra đều là sự vui mừng, tốt đẹp: "*Các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng*". Câu tục ngữ: *"Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời"* mà bà nói ra chính là cách động viên ấm áp nhất để Tràng và người vợ nhặt có thể tin vào sự thay đổi cuộc đời. + **Nghệ thuật:** Nhà văn Kim Lân đã miêu tả diễn biến tâm trạng nhân vật bà cụ Tứ sắc sảo. Cách kể chuyện tự nhiên, hấp dẫn, dựng cảnh sinh động với nhiều chi tiết đặc sắc; đối thoại hấp dẫn, ấn tượng; miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, ngôn ngữ mộc mạc, giản dị. ✓ Đánh giá **Lưu ý:** - Có cấu trúc bài, chép toàn bộ dẫn chứng không phân tích: 1,5 điểm - Thiên về kể tốt: 2 - 2,25 điểm, - Hs phân tích dư Giáo viên không trừ điểm.	0,5 0,25
		4. Chính tả, dùng từ, đặt câu. Sáng tạo - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Biết lựa chọn chi tiết tiêu biểu; biết vận linh hoạt các thao tác lập luận; văn viết giàu cảm xúc, hấp dẫn.	0,5
Tổng điểm			**10,0**

---HẾT---